TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/DS-ST
Ngày: 12/9/2023
V/v tranh chấp*"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân

2. Ông Tô Ngọc Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp*"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 543/2023/TB-TA ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ (sau đây được gọi tắt là Công ty JIVF).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, là Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận thẩm định và Quản lý công nợ, là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 59/UQ-JIVF ngày 06/12/2022 của ông TANIGUCHI NOBORO – Tổng giám đốc JIVF. Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Centec, 72, 74 Nguyễn Thị M.K, phường V, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72- 74 Nguyễn Thị M.K, phường V, Quận X, Thành phố H, là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 58/UQ-

JIVF ngày 06/12/2022 của ông TANIGUCHI NOBORO – Tổng giám đốc JIVF và Văn bản ủy quyền số 311/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/7/2023 của Bà Nguyễn Thị H, là Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận thẩm định và Quản lý công nợ.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ có ký kết hợp đồng tín dụng số 9048100035511980000 ký ngày 13/12/2022 với bà Lê Thị T. Theo hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ.

Nay Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 29/5/2023 là 32.861.129 đồng. Và tiếp tục yêu cầu bà T thanh toán cho Công ty JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/5/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Và tiếp tục yêu cầu bà Thắm thanh toán cho Công ty JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/5/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; giấy ủy quyền số 59 ngày 06/12/2022 (bản sao); Bản sao, hợp đồng tín dụng số 9048100035511980000 ký ngày 13/12/2022 và photo phụ lục hợp đồng, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty JIVF, bản photo căn cước công dân của bị đơn; Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị đơn Lê Thị T vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho Công ty JIVF gồm vốn và lãi tính đến ngày 12/9/2023 là 35.191.726 đồng. Rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 72.000 đồng; Ngoài ra, yêu cầu tính lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà T thanh toán dứt nợ.

Bị đơn Lê Thị T vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Hợp đồng tín dụng số 904810003551198000 ký ngày 13/12/2022 giữa Công ty JIVF với bà Lê Thị T; Công ty đã giải ngân, bà T đã nhận tiền vay. Theo hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ. Vì vậy, Công ty JIVF yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi tính đến ngày 12/9/2023 là 35.191.726 đồng. Rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 72.000 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà T thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ, đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ;

Buộc bà Lê Thị Thắm có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2023 với số tiền 35.191.726 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà T thanh toán dứt nợ.

Đình chỉ đối với yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay số tiền 72.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: theo tài liệu nguyên đơn cung cấp là số 904810003551198000 ký ngày 13/12/2022 và phụ lục hợp đồng giữa Công ty JIVF với bà Lê Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có xác nhận của bà T, việc bà T không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà T đã trễ hạn thanh toán nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền vốn và lãi suất theo hợp đồng các bên đã ký kết.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng tín dụng số 904810003551198000 ký ngày 13/12/2022 và phụ lục hợp đồng được lập giữa Công ty JIVF và bà T với số tiền đã giải ngân 30.000.000 đồng; đánh giá hợp đồng tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay các bên có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà T, việc bà T không trả tiền vốn và lãi suất Công ty JIVF theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2023 số tiền 35.191.726 đồng là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất và việc rút lại yêu cầu phí quản lý khoản vay: phía nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi phát sinh sau ngày 12/9/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Đối với phí quản lý khoản vay số tiền 72.000 đồng, phía nguyên đơn rút lại, việc rút yêu cầu này là tự nguyện phù hợp quy định Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ.

[6] Về án phí: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0013836 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định là 5% số tiền 35.191.726 đồng, tương ứng 1.755.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ đối với bà Lê Thị T.

Buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2023 là 35.191.726 đồng *(ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày 13/9/2023 trở đi, bà Lê Thị T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty JACCS với bà Lê Thị T theo Hợp đồng tín dụng số 904810003551198000 ký ngày 13/12/2022 giữa Công ty JIVF với bà Lê Thị T cho đến khi bà T trả dứt nợ.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với phí quản lý khoản vay số tiền 72.000 đồng (bảy mươi hai nghìn).

2. Về án phí:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Quốc tế VJ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0013836 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Lê Thị T phải chịu 1.755.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong